TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Quân.

Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tăng Thị T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Văn Tùng L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 20 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tăng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chị T và anh L sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến

trong cuộc sống nên vợ chồng sống không còn hạnh phúc, chị T và anh L sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn Tùng L.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số: 33/TB-TLVA ngày 04 tháng 3 năm 2024 và thông báo thụ lý vụ án (bổ sung) số: 33A/TB-TLVA ngày 20 tháng 3 năm 2024, tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Võ Văn Tùng L, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt không có lý do, chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự và cũng không có lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, không còn sống chung với nhau thời gian dài, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Chị Tăng Thị T và anh Võ Văn Tùng L cùng cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn Tùng L. Chị T đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho chị T nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị T đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của chị Tăng Thị T là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Tăng Thị T và bị đơn anh Võ Văn Tùng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và anh L vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Tăng Thị T và anh Võ Văn Tùng L.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị T, sinh năm 1992 và anh Võ Văn Tùng L, sinh năm 1989 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 01 tháng 4 năm 2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tăng Thị T và anh Võ Văn Tùng L là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Tăng Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị T và anh L hạnh phúc được một thời gian. Đến tháng 01 năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hạnh phúc, chị T và anh L không còn sống chung từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Chị T và anh L đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh L trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Tăng Thị T là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chị T phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tăng Thị T và anh Võ Văn Tùng L ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Chị Tăng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000083 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Tăng Thị T đã nộp xong án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Phước Tuấn